

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

(Ban hành theo thông tư số 10/2017/TT-BTN ngày 10/10/2017 của Bộ Tài Chính)

Só BB 112/330

Chức vụ: Số điện thoại:

stt	Tên tài sản	Mã tài sản	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
I	Nhà cửa vật kiến trúc						
II	Tài sản máy móc thiết bị						
1	MT xach tay SONY, Model PCG-311111W	03001 00 030000 012	01/01/2012	A Dũng	1	01	
2	Máy in Lazer HP P2055d	03001 00 030000 013	01/01/2012	A Ba	1	01	
3	Máy tính để bàn All in One ASUS	03001 00 030000 016	26/03/2013	A Ba	1	0	Điều thu
4	Máy tính để bàn All in One ASUS	03001 00 030000 020	26/03/2013	Manh	1	01	
5	Máy tính để bàn All in One ASUS	03001 00 030000 021	26/03/2013	Hong	1	01	Đông
6	Máy in A3 HP laser Jet 5200	03001 00 030000 022	03/04/2013	VP	1	01	
7	Máy tính xach tay Dell Vostro 3450 - Anh Dũng	03001 00 030000 023	30/09/2013	A Dũng	1	01	
8	Máy in A3 HP M706N	03001 00 030000 025	28/07/2020		1	01	
9	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT, màn 22" E2216	03001 00 030000 113	01/07/2020		1	01	
10	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT, màn 22" E2216	03001 00 030000 119	01/07/2020		1	01	
11	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03001 01 030104 001	30/12/2019		1	01	
12	Máy quét Fujitsu IX500	03001 01 031202 146	03/12/2019		1	01	
13	Máy tính xach tay Dell Vostro 3460	03001 02 030203 001	15/05/2015	A Ba	1	01	
14	Máy in đa năng Panasonic KX-MB	03001 04 030000 001	01/01/2012	VP	1	01	Đông
15	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	03001 06 030000 001	31/12/2015	Vân	1	01	
16	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	03001 09 030106 001	30/12/2019		1	01	
III	Tài sản Đồ gỗ quan lý						
IV	Phương tiện vận tải truyền dẫn						
V	Tài sản cố định khác						
VI	Cây lâu năm						
VII	Tài sản cố định vô hình						
VIII	Sách và tài liệu mã hóa						
IX	Sách và giáo trình						
X	Công cụ dụng cụ thiết bị						

stt	Tên tài sản	Mã tài sản	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
1	Máy in HP LaserJet P2035	03001.00.11.0000.004	19/11/2015	Manh	1	04	
2	Máy in HP LaserJet Pro 404DN	03001.00.11.0000.005	01/07/2020		1	04	
3	Quạt cây Mitsubishi	03001.01.11.0000.001	26/05/2016	A Dũng	1	04	
4	Máy in Laser HP P2035	03001.01.11.0000.002	30/12/2019		1	04	
5	Máy in HP M402d - Thuy	03001.01.11.0102.260	27/11/2019		1	04	
XI	Công cụ dụng cụ đồ gỗ						
1	Bàn sơn ET 1600E (1.6m)	03001.00.12.0000.001	01/01/2010	A Dũng	1	04	
2	Bàn sơn OD1200A (1.0m - kem)	03001.00.12.0000.002	01/01/2010	C Lộc + A Ba	2	02	
3	Ghế xoay da (TP/TK/GD)	03001.00.12.0000.003	01/01/2010	A Dũng	1	04	
4	Bàn sơn ET 1400C (1.4m)	03001.00.12.0000.004	01/01/2010	VP	3	03	
5	Bàn hợp CT2010H6 (2m)	03001.00.12.0000.005	01/01/2010	VP	1	04	
6	Ghế tựa da	03001.00.12.0000.006	01/01/2006	VP	6	07	
7	Tủ sắt a đồng	03001.00.12.0000.008	01/01/2006	VP	5	05	
8	Tủ tài liệu sắt 2 cạnh	03001.00.12.0000.009	01/01/2006	VP	5	06	
9	Tủ sắt đựng hoá chất cửa kính	03001.00.12.0000.010	01/01/2006	VP	2	02	
10	Tủ sắt 2 tầng cửa kính	03001.00.12.0000.011	01/01/2002	VP	1	04	
11	Ghế làm việc PP	03001.00.12.0000.013	01/01/2010	VP	1	04	
12	Bàn sơn DT 1890 H35 (1.8m)	03001.00.12.0000.015	01/01/2010	C Lộc	1	04	
13	Tủ sơn 1.35 m	03001.00.12.0000.018	19/11/2015	C Lộc	1	04	
14	Tủ sơn 1.84 m	03001.00.12.0000.019	19/11/2015	A Dũng	1	04	
15	Ghế Văn phòng SL 901	03001.00.12.0000.020	31/12/2014	VP	4	04	
16	Bàn sơn DT 1890 H35 (1.8m)	03001.01.12.0000.001	30/09/2017	A Dũng	1	04	
17	Ghế xoay da SG 912	03001.01.12.0000.217	16/06/2019		1	04 + 04 ghế xoay C 7H	
XII	Bàn, ghế giảng đường						
XIII	Thiết bị phòng Thí nghiệm						

TRƯỞNG BAN KIỂM KẾ

PHÒNG KHTC

PHÒNG QTK&DT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

Nghệ An, ngày 26 tháng 04 năm 2021

ĐƠN PHÂN KIỂM KẾ

Phạm Đình Mạnh

Nguyễn Anh Dũng